

Dàn ý phân tích tâm trạng nhân vật ông Hai trong truyện ngắn Làng

Hướng dẫn lập dàn ý chi tiết đề văn phân tích, cảm nhận tâm trạng nhân vật ông Hai trong tác phẩm truyện ngắn Làng của nhà văn Kim Lân.

Dàn ý tham khảo phân tích tâm trạng nhân vật ông Hai

I. Mở bài

- Giới thiệu tác giả Kim Lân và truyện ngắn *Làng*:

+ Nhà văn Kim Lân là nhà văn chuyên viết truyện ngắn, ông vốn am hiểu và gắn bó sâu rộng với cuộc sống nông thôn, **Làng** là truyện ngắn xuất sắc của ông.

+ Dẫn dắt nội dung nghị luận: diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai trong truyện ngắn *Làng* của Kim Lân.

II. Thân bài

1. Khái quát về nhân vật và tình huống nảy sinh sự chuyển biến tâm trạng của ông Hai

- Nhân vật ông Hai người nông dân yêu, tự hào về làng, mọi niềm vui, nỗi buồn của ông đều xoay quanh chuyện làng chợ Dầu.

+ Ở nơi tản cư ông luôn nhớ về làng, khoe làng của mình với mọi người.

- Nhân vật được đặt trong tình huống ngặt nghèo có tính thử thách để nhân vật bộc lộ tâm trạng, tình yêu làng của mình: ở nơi tản cư, ông Hai nghe tin làng chợ Dầu theo giặc làm Việt gian.

2. Phân tích diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai

- Khi đang vui mừng tin thắng trận ở khắp nơi thì ông Hai nghe tin dữ: làng chợ Dầu theo giặc làm Việt gian, ông bất ngờ, choáng váng (Cổ ông nghẹn ắng lại như không thở được).

- Ông cố trấn tĩnh bản thân, ông hỏi lại như thể không tin vào những điều vừa nghe thấy nhưng người phụ nữ tản cư khẳng định chắc chắn khiến ông Hai sững sờ, ngượng ngùng, xấu hổ (ông cố làm ra vẻ bình thản, đánh trống lảng ra về).

+ Cổ ông lão nghẹn ắng lại, da mặt tê rân rân ông lão lặng đi tưởng như không thở được.

Dàn ý phân tích tâm trạng nhân vật ông Hai trong truyện ngắn Làng

- Về tới nhà ông tủi hổ, lo lắng khi thấy đàn con (nước mắt lão cứ dàn ra, chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư?)

+ Niềm tin, sự ngờ vực giằng xé mạnh trong tâm trạng ông Hai

- Nghe thấy tiếng chửi bọn Việt gian “ông cúi gằm mặt xuống mà đi”, nỗi tủi hổ khiến ông không dám lộ mặt ra ngoài

+ Lúc nào cũng nơm nớp lo sợ, thấy đám đông tụ tập nhắc tới hai chữ Cam nhông, Việt gian ông lại chột dạ.

→ Tác giả diễn đạt cụ thể nỗi lo lắng, sợ hãi tới mức ám ảnh thường xuyên của ông Hai, trong tâm trạng ông lúc nào cũng thường trực nỗi đau xót, tủi hổ trước tin làng mình theo giặc.

- Tình yêu làng quê và tình yêu làng trong ông có cuộc xung đột lớn, gay gắt. Ông Hai dứt khoát chọn theo cách mạng “Làng yêu thì yêu thật, nhưng làng theo giặc thì phải thù”.

+ Tình yêu nước rộng lớn bao trùm lên tình yêu làng, dù xác định như thế nhưng trong lòng ông vẫn chan chứa nỗi xót xa, tủi hổ.

+ Ông Hai tiếp tục rơi vào bế tắc, tuyệt vọng khi mục chủ nhà đánh tiếng đuổi gia đình ông đi nơi khác

- Đoạn văn diễn tả cảm động, chân thật nỗi đau sâu xa trong lòng và sự chân thành của nhân vật ông Hai

- Ông Hai chỉ biết tâm sự nỗi lòng mình với đứa con chưa hiểu sự đời. Lời nói của ông với con thực chất là lời nói để ông tỏ lòng mình: nỗi nhớ, tình yêu làng, sự thủy chung với kháng chiến, cách mạng

- Khi nghe tin cải chính, ông Hai như sống lại, mọi nỗi xót xa, tủi hờn, đau đớn tan biến, thay vào đó là niềm hân hoan, hạnh phúc hiện lên trên khuôn mặt, cử chỉ, điệu cười của ông (dẫn chứng trong văn bản)

3. Thành công nghệ thuật miêu tả tâm trạng nhân vật

- Đặt tâm trạng nhân vật vào tình huống thử thách để khai thác chiều sâu tâm trạng

- Thể hiện tâm trạng nhân vật tài tình, cụ thể qua ngôn ngữ đối thoại, độc thoại, và độc thoại nội tâm qua ý nghĩ, hành vi, cử chỉ.

Dàn ý phân tích tâm trạng nhân vật ông Hai trong truyện ngắn Làng

+ Ngôn ngữ đậm chất khẩu ngữ và lời ăn tiếng nói của người nông dân, và thế giới tinh thần của người nông dân.

III. Kết bài

- Tâm trạng nhân vật ông Hai được thể hiện qua nhiều cung bậc tinh tế, chân thật, đa dạng: diễn tả đúng, gây ấn tượng mạnh mẽ về sự ám ảnh, day dứt trong tâm trạng nhân vật.
- Ông Hai người yêu làng mạnh mẽ, say sưa, hãnh diện thành thói quen khoe làng, qua tình huống thử thách tình cảm đó càng trở nên sâu sắc hơn.
- Chứng tỏ Kim Lân am hiểu sâu sắc về người nông dân và thế giới tinh thần của họ.

Bài văn mẫu hay nhất phân tích nhân vật ông Hai trong truyện Làng

(Bài làm của bạn Lê Trung Anh - trường THCS Hoàng Xuân Hãn)

Trong lời tự bạch của mình, Kim Lân nói rằng: “Nói đến tình yêu nước, nghe cảm thấy còn xa xôi, nhưng tình cảm đối với làng thì thật gần gũi, gắn bó. Đối với con người Việt Nam, làng xóm nuôi những con người lớn lên bằng cả vật chất cũng như đời sống tinh thần”. Chính tình yêu làng sâu sắc của bản thân Kim Lân đã lớn dần lên thành tình cảm cách mạng. Và truyện ngắn “**Làng**” chính là nơi nguồn tình cảm cao quý đó có dịp thăng hoa. Đến với tác phẩm, ta gặp một nhân cách ông Hai giản dị bình thường như bao người khác nhưng tràn đầy tình yêu làng, yêu nước và tinh thần kháng chiến.

Cả tác phẩm là cuộc chiến nội tâm, là thử thách đối với tình yêu làng của ông Hai khi ông nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc. Suốt mấy ngày ông đau khổ, dằn vặt chẳng dám gặp ai. Đến khi tin đồn được cải chính ông Hai lại hồ hởi đi khoe làng với tất cả niềm vui sướng của mình.

Với “**Làng**”, lòng trong tình huống truyện độc đáo là việc miêu tả chiều sâu tâm lí nhân vật cũng hết sức tinh tế, đặc biệt qua nhân vật ông Hai. Những rung động, xúc cảm lúc buồn lúc vui đã tạo nên hiệu ứng đặc biệt với bạn đọc.

Ấn tượng đầu tiên về ông Hai chính là hình ảnh người nông dân Việt Nam thời kì kháng chiến chống Pháp gian khổ. Đó là con người chất phác, cần cù, siêng năng, đầy tinh thần lao động. Ông Hai đến đây chỉ là người dân đi tản cư và trong ông luôn đau đáu về quê hương mình, nơi mà ông gắn bó đã nửa đời. Ta thấy được tình yêu đó lớn thế nào, khi nghĩ đến cái cảnh ông vùng vằng nhất quyết ở làng kháng chiến và chỉ ngậm ngùi chịu ra đi khi được giảng giải rằng: “tản cư cũng là kháng chiến”. Lúc đó và bây giờ cũng

Dàn ý phân tích tâm trạng nhân vật ông Hai trong truyện ngắn Làng

chẳng khác nhau là mấy. Đang ở nơi đất khách quê người, ông luôn đau đáu về làng, luôn nhớ về cái “độ ấy”, cái lúc mà ông vui vẻ bên anh em bạn bè “cũng hát hồng, cũng bông phèng, cũng đào cũng cuốc mê man suốt ngày”... Tâm trạng ông như trẻ ra cùng những nhớ nhung, hồi tưởng.

Nơi tản cư, ông đang trọ trong nhà mù chủ khó tính, luôn xiên xỏ... nhưng ông vẫn vì kháng chiến mà chịu đựng, vẫn lạc quan. Ông tiếp tục sống trong tình yêu làng Chợ Dầu tha thiết, yêu nước yêu cách mạng, thù ghét bọn Tây cướp nước! Cũng ở nơi này, ông đã hình thành nên thói quen không thể bỏ - vào phòng thông tin đọc báo. Dù có biết chữ nhưng ông cũng chẳng dễ dàng gì đọc được thế là phải nghe lỏm, “điều này làm ông khổ tâm hết sức”. Nhưng ông chẳng nhụt chí vì ở đây luôn có những niềm vui lớn, ông được nghe “tinh những người tài giỏi” cứu nước. Cứ đến, ông lại náo nức, rạo rục và lại thêm tin tưởng đến thắng lợi. Ông bước đi cùng niềm vui “náo nức” để tiếp tục cho cuộc sống nơi quê người và cảm thấy thật nhẹ nhàng, khoan khoái, sẵn sàng thả hồn trên những con đường đầy nắng, chấp chới cánh cò...

Nhưng rồi, kịch tính đã xảy ra, một tình huống trở trêu đã đến. Cái tin làng Chợ Dầu của ông theo Tây không biết từ đâu đã chạy theo những người tản cư mới lên tới đây, tới ngay trước cái mặt đang vênh lên vì phấn khích: “Thế ta giết được bao nhiêu thằng?”. Và rồi niềm phấn khích trong lòng ông bị dội gáo nước lạnh, cái tượng đài trong lòng ông - làng Chợ Dầu đã theo Tây! Thật là khó có thể chấp nhận. Ông như dính một cú sốc lớn: “Cổ ông nghẹn ắng lại, da mặt tê rân rân. Ông lão lặng đi tưởng như đến không thở được. Một lúc mới rặn ề..ề...”. Như có ngòi lên tìm chút hy vọng, ông hỏi: “Liệu có thật không hở bác? Hay chỉ là lại...”. Nhưng không, người đàn bà đi tản cư đã khẳng định “Việt gian từ thằng chủ tịch... Thằng chánh Bệu...” thì khó mà bác bỏ được. Và câu hỏi “Sao bảo làng chợ Dầu tinh thần lắm cơ mà?” như một đòn giáng vào tâm hồn gần như tê dại của ông rồi. Ông cảm thấy xấu hổ vô cùng nhưng cố làm ra vẻ bình thản để che giấu tâm trạng, cúi mặt mà đi về nhà. Ông đau lắm, đến nỗi chẳng dám nhận mình là người làng Chợ Dầu dù ông rất tin tưởng ở những người đồng hương kháng chiến.

Ông Hai cố gắng chạy trốn, cố gắng lảng tránh nhưng cũng chẳng được vì trong tâm tưởng ông luôn có làng. Chính vì thế mà những lời nói của đám người tản cư lúc này cứ bám theo ông về tận nhà. Ông đã sụp đổ thật rồi. Ông nghĩ mà tủi thân, giàn giụa cả nước mắt. Ông đang nghĩ cho những đứa trẻ “làng Việt gian” sẽ bị hắt hủi hay ông đang nghĩ cho chính bản thân mình? Ông đã trung thành với cách mạng vậy mà giờ đây phải mang tiếng bán nước... Ông đau đớn khôn cùng khi nghĩ về những anh em yêu nước của mình. Liệu họ có thể bán rẻ Tổ quốc? Nhưng những bằng chứng quá cụ thể đã nói lên tất cả mọi chuyện. Một mặt ông đang cố bảo vệ, mặt kia ông lên án để rồi tạo thành cuộc xung đột nội tâm ghê gớm. Nhục nhã quá! Ghê tởm thay cái giống Việt gian – quân bán nước!

Trong cái khung cảnh đau khổ thế này, bà Hai xuất hiện như một cái sự không cần thiết. Bà cũng đã nghe tin, cũng đã rất lo lắng. Khi bà nhắc đến tin đồn chỉ khiến cho một người im lặng vì “đau” phải cái gắt. Cũng phải hiểu cho ông Hai, khi một người đang

Dàn ý phân tích tâm trạng nhân vật ông Hai trong truyện ngắn Làng

đau sẽ khó có thể thông cảm được cho nỗi đau của người khác. Không khí trong căn nhà chật chội giờ trở nên khó thở hơn bao giờ hết...

Nỗi ám ảnh nặng nề, cảm giác đau xót, nhục nhã đã biến thành nỗi sợ hãi thường trực trong ông Hai kể từ lúc nghe được tin dữ ấy. Bằng chứng là ông tự dày vò mình trong căn nhà nhỏ bốn ngày liền. Tất cả những gì ông làm được chỉ là nghe ngóng. Ông ngóng xem người ta bàn tán chuyện đó ra sao..., ông “nơm nớp”... ông “chột dạ”... Cứ thoáng nghe đến Tây, Việt gian, cam - không... là ông “lủi ra một góc nhà, nín thở”. Đã đau đớn vậy rồi mà ông vẫn cứ tìm thêm nỗi đau. Có lẽ, ông biết là không nên nhưng lí trí đã thua, thua một con tim nóng nản chẳng đời!

Và cuối cùng thì việc ông luôn thường trực một nỗi sợ hãi và đáng sợ hơn là mù chủ nhà bóng gió đuổi gia đình ông đi, bởi nhà ông là người làng Việt gian. “Thế là tuyệt đường sinh sống! Cực nhục chưa! Đi đâu bây giờ?” Cái giống làng Việt gian mới nhục làm sao? Đến một chôn dung thân cũng chẳng có. Chẳng nơi nào chứa cái hạng người như thế. Nếu kiếm được cũng chẳng mặt mũi nào mà ở. Đó là kết quả của những suy nghĩ quặn xé từ trái tim ứa máu của ông Hai.

Trước mắt ông lão chỉ có hai con đường. Ở lại thì không được rồi. Còn về làng... Vừa chớm nghĩ thôi ông đã gạt phắt đi ngay. Là một người như ông, há ông chịu quay về cái chôn nhục nhã đó nữa, quay về chẳng phải cùng hàng với bọn Việt gian sao? Và “về làng tức là bỏ kháng chiến, bỏ cụ Hồ”. Ông đã khổ tâm quá rồi. Chọn làng hay kháng chiến? Ông khổ tâm tới mức mà phải đau đớn thốt ra: “Làng thì yêu thật nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù!”

Mâu thuẫn nội tâm đã được đẩy lên đỉnh điểm. Ông sa vào bế tắc. Ông đã nén, nén cái đau khổ quá nhiều rồi. Và cuối cùng, ông chỉ biết giải bày tâm sự cùng đứa con út. Với đứa con, ông trải hết cái tâm trạng trĩu nặng nỗi buồn. Trong cuộc trò chuyện, ông vẫn đưa đứa con thơ ngây một tình yêu làng chợ Dầu tha thiết, hình ảnh làng vẫn đau đáu trong tâm khảm ông. Và hơn hết, ông đã gạt bỏ cái riêng mà hòa vào cái chung của kháng chiến. Gánh nặng trong ông đã vơi đôi phần. Hình như, đến giây phút này từ trong tấn bi kịch đó lại sáng ngời lên một tình cảm cao đẹp đó là tinh thần dân tộc, trung thành với cách mạng, với cụ Hồ: “Anh em đồng chí biết cho bố con ông/Cụ Hồ trên đầu trên cổ soi xét cho bố con ông...”. Tình cảm đó như là nguồn nghị lực vô tận đem đến sức sống cho ông Hai. Ta chợt nhớ đến câu thơ của Trần Đăng Khoa trong trường ca “Khúc hát người anh hùng”:

“Người ta trong lúc hiểm nghèo

Hoặc văng vặc sáng hoặc heo hút tàn.”

Ông đã sáng, sáng chói lên lòng yêu nước chân thành của người nông dân hướng đến cách mạng, đến cụ Hồ. Vẻ đẹp đó thực sự đáng ngợi ca.

Dàn ý phân tích tâm trạng nhân vật ông Hai trong truyện ngắn Làng

Đề rồi, hình như ông trời đã không tuyệt đường sống của ai bao giờ, nhất là với những người như ông. Nó đã đến, cái tin làng Chợ Dầu theo Tây được cải chính đã đến. Ông Hai đã sống như thể vừa được hồi sinh một lần nữa sau cuộc chiến xung đột nội tâm ghê gớm kéo dài vừa qua. Tình yêu làng, yêu nước đã trở về hòa quyện sâu sắc hơn trong lòng người nông dân chất phác này. Ông Hai đã trút bỏ được sự dẫn vật, đau khổ bấy lâu. Niềm vui đã trở lại trên khuôn mặt buồn thiu ngày trước. Ông lão vui như chưa có lần nào vui hơn được nữa: “Mồm bồm bẻm nhai trầu, cặp mắt hung hung đỏ, hấp háy...” rồi mua quà cho con, đi khắp nơi sang nhà bác Thứ, mẹ chủ nhà, hề gặp ai ông lại nói lại kể, lại cười. Và lại khoe: “Tây đốt nhà tôi rồi bác ạ! Đốt nhẵn”. Niềm vui đó lớn đến nỗi khi kể về làng mình bị đốt nhẵn, nhà mình bị cháy rụi mà chẳng quan tâm, chẳng bận lòng, dường như chẳng hề hấn gì chỉ biết đến trước mắt là niềm vui kháng chiến, niềm vui cách mạng. Hay là vì ông Hai đã trút đi được nỗi hổ thẹn, cực nhục? Mọi thứ dường như tan biến trong hạnh phúc dâng trào. Bây giờ lại có thể tự hào, hãnh diện khoe về cái làng kháng chiến của mình nữa rồi.

Người nông dân chất phác, mộc mạc đã tìm được con đường vẽ ra chân trời mới cho họ. Nhờ đó, cách mạng trở thành một phần trong họ - những người như ông Hai sẽ đau khổ thế nào khi chân lí sống của mình bị xâm phạm. Cách mạng đã cho họ cuộc sống mới và họ hiểu để trân trọng, để bảo vệ.

Tình huống làng chợ Dầu theo Tây được cải chính là cái kết cho cuộc xung đột nội tâm gay gắt của ông Hai nhưng nó đã mở ra cả tâm và thể mới cho những nhân vật trong truyện. Cái nhìn về làng chợ Dầu đã được thay đổi qua từng nét mặt của ông Hai. Nhờ đây mà toát lên một vẻ đẹp tinh cảm xuất phát từ đáy lòng, máu thịt - tình cảm gắn bó với làng quê, cách mạng, với Bác Hồ của những người nông dân chân chất ấy.

Xây dựng được tâm lí ông Hai một cách ấn tượng và tinh tế là thành công lớn của truyện ngắn ”Làng”. Qua đây, sự khám phá chiều sâu tâm trạng và tâm lí nhân vật được Kim Lân nâng lên một tầm mới. Tác giả đã gửi lại sau “Làng” một tình yêu, một niềm tin vào người nông dân Việt Nam trong buổi đầu kháng chiến chống Pháp lắm gian lao.

» **Xem thêm:**

- [Cảm nhận về tình yêu làng của ông Hai trong truyện ngắn Làng](#)
- [Văn mẫu 9](#) : Tuyển tập những bài văn hay lớp 9